

TP.HCM, ngày 30 tháng 6 năm 2025.

Số: **713** /PCTT-VPĐK-ĐK

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA 88 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
KHOÍ 4 – DỰ ÁN LA CASA, PHƯỜNG PHÚ THUẬN, QUẬN 7

Kính gửi: Đội Thuế liên huyện Quận 7 - Nhà Bè

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI (theo danh sách đính kèm 88 hồ sơ) 1.1. Mã hồ sơ: -/- 1.2. Ngày nhận hồ sơ: ngày 19 tháng 6 năm 2025
II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT 2.1. Tên: Bên chuyển nhượng: Công ty Cổ phần An Gia Phú Thịnh Bên nhận chuyển nhượng: Ông (bà) theo danh sách đính kèm 2.2. Địa chỉ: -/- 2.3. Số điện thoại liên hệ:..... Email (nếu có):..... 2.4. Mã số thuế (nếu có):..... 2.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân: -/- 2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: cấp Giấy chứng nhận tại dự án phát triển nhà ở.
III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT 3.1. Thông tin về đất 3.1.1. Thửa đất số: 281 ; Tờ bản đồ số: 113 ; 3.1.2. Địa chỉ tại: 89 Hoàng Quốc Việt, phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh 3.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất: - Vị trí thửa đất: Vị trí 1; Hoàng Quốc Việt (trộn đường); - Chiều sâu của thửa đất (nếu có):.....m. - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếu có):.....m. 3.1.4 Diện tích thửa đất: 1.475,5 m ² - Diện tích sử dụng chung: 1.475,5 m ² - Diện tích sử dụng riêng: -/- m ² - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: -/- m ² - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):.....m ² - Diện tích đất trong hạn mức:.....m ² - Diện tích đất ngoài hạn mức:.....m ² 3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị.

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: .../.../...;

3.1.9. Giá đất: theo Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về Bảng giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT59174 ngày 28 tháng 11 năm 2016 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất: (Theo danh sách đính kèm 88 hồ sơ)

3.2.1. Loại nhà ở, công trình: căn hộ; cấp hạng nhà ở, công trình: / ;

3.2.2. Diện tích sử dụng: -/- m²;

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng: -/- m²;

3.2.4. Diện tích sở hữu chung: -/- m²; Diện tích sở hữu riêng: -/- m²;

3.2.5. Số tầng: 35 tầng; trong đó, số tầng nổi: -/- tầng, số tầng hầm: -/- tầng; kết cấu: tường gạch, khung, sàn BTCT, mái BTCT; Năm hoàn thành: 2022.

3.2.6. Nguồn gốc: -/- ;

3.2.7. Thời hạn sở hữu đến: -/- năm ;

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

- Đơn Đăng ký theo Mẫu 11/ĐK;

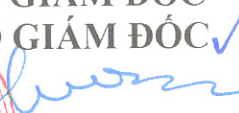
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT59174 ngày 28 tháng 11 năm 2016 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp;

- Hợp đồng mua bán, các phụ lục hợp đồng và các văn bản chuyển nhượng (nếu có) giữa chủ đầu tư và người mua; Hóa đơn GTGT;

- Bản vẽ sơ đồ căn hộ.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - GD Sở NN&MT (để báo cáo);
 - Trung tâm CNTT (để đăng tin);
 - Công ty Cổ phần An Gia Phú Thịnh;
 - Ông (bà) theo danh sách (thực hiện);
 - Lưu: VT, ĐK(HS), C.Tr. 
- BN 0920-0939 + 0941-1008 /2025 (88hs)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC 



Lê Thành Phương

04	792748412025000923	Ông: LÊ TRỌNG NGHĨA Năm sinh: 1995; CCCD số: 092095010107 Địa chỉ thường trú: Ấp Vĩnh Phụng, xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ.	3.03	Căn hộ số 3.03, Tầng 3, Khối 4	81.2	87.6	Sở hữu riêng
05	792748412025000924	Ông: ALBERS STERLING LEE Năm sinh: 1965; Hộ chiếu số: A52644651 Quốc tịch: Hoa Kỳ; Ngày cấp: 13/12/2024; Nơi cấp: Hoa Kỳ. Bà: TRẦN THỊ MAI THỤ Năm sinh: 1983; CCCD số: 045183000888 Địa chỉ thường trú: 5/98 Nguyễn Trung Ngạn, Khu phố 1, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM.	3.10	Căn hộ số 3.10, Tầng 3, Khối 4	56.9	62.5	Sở hữu chung
06	792748412025000925	Bà: TRẦN THÁI PHƯƠNG LINH Năm sinh: 1988; CCCD số: 079188013349 Địa chỉ thường trú: 3.12, Khối 4, KDC La Casa, phường Phú Thuận, Quận 7, TP. HCM.	3.12	Căn hộ số 3.12, Tầng 3, Khối 4	103.6	110.6	Sở hữu riêng
07	792748412025000926	Ông: LÊ MINH QUÝ Năm sinh: 1973; CCCD số: 079073009206 Địa chỉ thường trú: 499 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 2, Quận 3, TP. HCM.	4.02	Căn hộ số 4.02, Tầng 4, Khối 4	103.8	110.7	Sở hữu riêng
08	792748412025000927	Bà: PHAN HỒ THỰC ĐOÀN Năm sinh: 1975; CCCD số: 066175000014 Địa chỉ thường trú: 5/13 Nguyễn Trung Ngạn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM.	4.07	Căn hộ số 4.07, Tầng 4, Khối 4	50.6	54.4	Sở hữu riêng
09	792748412025000928	Bà: NGUYỄN THỊ THANH NGÀ Năm sinh: 1979; CCCD số: 034179008232 Địa chỉ thường trú: 8A/7C1 Thái Văn Lung, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM.	4.11	Căn hộ số 4.11, Tầng 4, Khối 4	82.7	87.6	Sở hữu riêng
10	792748412025000929	Ông: NGUYỄN QUANG BÌNH Năm sinh: 1968; CCCD số: 038068034701 Địa chỉ thường trú: C1-K4 KĐT Bình Minh, phường Đồng Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Bà: TRẦN THỊ VÂN Năm sinh: 1971; CCCD số: 030171022386 Địa chỉ thường trú: C1-K4 KĐT Bình Minh, phường Đồng Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	5.05	Căn hộ số 5.05, Tầng 5, Khối 4	58.1	62.5	Sở hữu chung

11	792748412025000930	Ông: NGUYỄN ĐĂNG KHOA Năm sinh: 1966; CCCD số: 042066000880 Địa chỉ thường trú: Phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Bà: VŨ THỊ TUYẾT Năm sinh: 1967; CCCD số: 040167032999 Địa chỉ thường trú: Tổ 12, phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. <i>"Cùng sở hữu tài sản với Bà"</i> Bà: NGUYỄN THỊ BĂNG PHƯƠNG Năm sinh: 1992; CCCD số: 042192018026 Địa chỉ thường trú: Tổ 12, phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	5.07	Căn hộ số 5.07, Tầng 5, Khối 4	50.6	54.4	Sở hữu chung
12	792748412025000931	Ông: LÊ TRUNG HIẾU Năm sinh: 1978; CCCD số: 079078011104 Địa chỉ thường trú: 532/3/65 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, Tp. HCM. Bà: NGUYỄN THỊ THUY LOAN Năm sinh: 1984; CCCD số: 079184032680 Địa chỉ thường trú: 12B.01 Tháp M2, Đường N8, phường Phú Thuận, Quận 7, Tp. HCM.	5.08	Căn hộ số 5.08, Tầng 5, Khối 4	50.6	54.4	Sở hữu chung
13	792748412025000932	Ông: PHAN THANH BÌNH Năm sinh: 1995; CCCD số: 087095014917 Địa chỉ thường trú: Ấp Hòa Bình, xã Hòa Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Bà: TRƯƠNG HUỖN TRẦN Năm sinh: 1994; CCCD số: 096194006394 Địa chỉ thường trú: Ấp Tân Phú, xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.	6.01	Căn hộ số 6.01, Tầng 6, Khối 4	56.9	61.6	Sở hữu chung

14	792748412025000933	Ông: ĐỖ THANH TÙNG Năm sinh: 1979; CCCD số: 004079009037 Địa chỉ thường trú: B07 KDC Vạn Phát Hưng, đường Hoàng Quốc Việt, Tổ 40B, Khu phố 4, phường Phú Thuận, Quận 7, Tp. HCM. Bà: TRẦN THỊ NGỌC TRÂM Năm sinh: 1983; CCCD số: 079183003241 Địa chỉ thường trú: B07 KDC Vạn Phát Hưng, đường Hoàng Quốc Việt, Tổ 40B, Khu phố 4, phường Phú Thuận, Quận 7, Tp. HCM.	6.14	Căn hộ số 6.14, Tầng 6, Khối 4	52.6	57.0	Sở hữu chung
15	792748412025000934	Bà: MAI XUÂN PHUÔNG Năm sinh: 1969; CCCD số: 089169018521 Địa chỉ thường trú: Vĩnh Đồng, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.	6.15	Căn hộ số 6.15, Tầng 6, Khối 4	50.6	54.4	Sở hữu riêng
16	792748412025000935	Ông: NGUYỄN ĐÌNH TỈNH Năm sinh: 1958; CCCD số: 040058000650 Địa chỉ thường trú: 6.16, Khối 4, KDC La Casa, phường Phú Thuận, Quận 7, Tp. HCM. Bà: NGUYỄN THỊ MAI Năm sinh: 1963; CCCD số: 040163000486 Địa chỉ thường trú: 6.16, Khối 4, KDC La Casa, phường Phú Thuận, Quận 7, Tp. HCM.	6.16	Căn hộ số 6.16, Tầng 6, Khối 4	58.8	63.3	Sở hữu chung
17	792748412025000936	Ông: NGUYỄN QUỐC LỘC MINH Năm sinh: 1992; CCCD số: 046092008246 Địa chỉ thường trú: 16/138 Nguyễn Sinh Cung, phường Vỹ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.	7.08	Căn hộ số 7.08, Tầng 7, Khối 4	50.6	54.4	Sở hữu riêng
18	792748412025000937	Ông: LÊ VĂN PHÚC Năm sinh: 1989; CCCD số: 049089003553 Địa chỉ thường trú: 15/1A DHT08, Khu phố 5, phường Đồng Hưng Thuận, Quận 12, Tp. HCM. Bà: TRẦN NGỌC MAI Năm sinh: 1988; CCCD số: 075188026429 Địa chỉ thường trú: 15/1A DHT08, Khu phố 5, phường Đồng Hưng Thuận, Quận 12, Tp. HCM.	7.16	Căn hộ số 7.16, Tầng 7, Khối 4	58.8	63.3	Sở hữu chung

19	792748412025000938	Ông: GIÃ DƯƠNG ĐỨC MINH Năm sinh: 1989; CCCD số: 096089001550 Địa chỉ thường trú: 8.10, Tầng 8, Khối 4, KDC La Casa, phường Phú Thuận, Quận 7, Tp. HCM. Bà: CHÂU THỊ HOA Năm sinh: 1989; CCCD số: 082189012536 Địa chỉ thường trú: 8.10, Tầng 8, Khối 4, KDC La Casa, phường Phú Thuận, Quận 7, Tp. HCM.	8.10	Căn hộ số 8.10, Tầng 8, Khối 4	58.1	62.5	Sở hữu chung
20	792748412025000939	Ông: TRẦN ĐỨC ANH Năm sinh: 1997; CCCD số: 026097002960 Địa chỉ thường trú: Số 01 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Bà: LÊ MINH THU Năm sinh: 1968; CCCD số: 024168000112 Địa chỉ thường trú: 9.06, Khối 4, KDC La Casa, phường Phú Thuận, Quận 7, Tp. HCM.	9.04	Căn hộ số 9.04, Tầng 9, Khối 4	50.6	54.4	Sở hữu riêng
21	792748412025000941	Bà: NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG Năm sinh: 2000; CCCD số: 077300009063 Địa chỉ thường trú: 383/73 Bình Giã, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ông: TRẦN THOẠI DUY BẢO Năm sinh: 1946; CCCD số: 084046000027 Địa chỉ thường trú: B1.12 Lô S18,1, Mỹ Thái 3, phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM. Bà: ĐỖ TUYẾT LAN Năm sinh: 1955; CCCD số: 079155007183 Địa chỉ thường trú: B1.12 Lô S18,1, Nội khu Mỹ Thái 3, phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM.	9.06	Căn hộ số 9.06, Tầng 9, Khối 4	58.1	62.5	Sở hữu riêng
22	792748412025000942	Ông: TRẦN THOẠI DUY BẢO Năm sinh: 1946; CCCD số: 084046000027 Địa chỉ thường trú: B1.12 Lô S18,1, Mỹ Thái 3, phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM. Bà: ĐỖ TUYẾT LAN Năm sinh: 1955; CCCD số: 079155007183 Địa chỉ thường trú: B1.12 Lô S18,1, Nội khu Mỹ Thái 3, phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM.	9.10	Căn hộ số 9.10, Tầng 9, Khối 4	58.1	62.5	Sở hữu riêng
23	792748412025000943	Ông: TRẦN THOẠI DUY BẢO Năm sinh: 1946; CCCD số: 084046000027 Địa chỉ thường trú: B1.12 Lô S18,1, Mỹ Thái 3, phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM. Bà: ĐỖ TUYẾT LAN Năm sinh: 1955; CCCD số: 079155007183 Địa chỉ thường trú: B1.12 Lô S18,1, Nội khu Mỹ Thái 3, phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM.	9.11	Căn hộ số 9.11, Tầng 9, Khối 4	82.7	87.6	Sở hữu chung
24	792748412025000944	Ông: TRỊNH MINH VƯƠNG Năm sinh: 1977; CCCD số: 058077002848 Địa chỉ thường trú: 205 Tân Hương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Tp. HCM. Bà: TRẦN THỊ VINH Năm sinh: 1976; CCCD số: 079176030159 Địa chỉ thường trú: 205 Tân Hương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Tp. HCM.	9.12	Căn hộ số 9.12, Tầng 9, Khối 4	104.3	110.6	Sở hữu chung

25	792748412025000945	Ông: DINH MINH TÂM Năm sinh: 1991; CCCD số: 093091004365 Địa chỉ thường trú: Ấp Trường Khánh I, xã Long Thành, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Bà: VÕ THỊ THÙY TRĂNG Năm sinh: 1988; CCCD số: 087188012608 Địa chỉ thường trú: Ấp Mỹ Tây I, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.	10.06	Căn hộ số 10.06, Tầng 10, Khối 4	58.1	62.5	Sở hữu chung
26	792748412025000946	Bà: NGUYỄN THỊ HOÀNG MINH Năm sinh: 1984; CCCD số: 079184003037 Địa chỉ thường trú: KĐ35B Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Tp. HCM.	10.08	Căn hộ số 10.08, Tầng 10, Khối 4	50.6	54.4	Sở hữu riêng
27	792748412025000947	Bà: NGUYỄN NGỌC BÍCH Năm sinh: 1985; CCCD số: 079185008778 Địa chỉ thường trú: 10.14, Tầng 10, Khối 4, KDC La Casa, phường Phú Thuận, Quận 7, Tp. HCM.	10.14	Căn hộ số 10.14, Tầng 10, Khối 4	52.6	57.0	Sở hữu riêng
28	792748412025000948	Ông: TRƯƠNG HOÀNG KỲ Năm sinh: 1981; CCCD số: 054081000076 Địa chỉ thường trú: 10.06 Tầng 10 Chung cư 46/11 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. HCM. Bà: NGUYỄN MINH VI Năm sinh: 1983; CCCD số: 079183010479 Địa chỉ thường trú: 10.06 Tầng 10 Chung cư 46/11 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.	10.15	Căn hộ số 10.15, Tầng 10, Khối 4	50.6	54.4	Sở hữu chung
29	792748412025000949	Ông: DƯƠNG VĂN HÙNG Năm sinh: 1995; CCCD số: 042095012265 Địa chỉ thường trú: 11.04, Khối 4 KDC La Casa, phường Phú Thuận, Quận 7, Tp. HCM.	11.04	Căn hộ số 11.04, Tầng 11, Khối 4	50.6	54.4	Sở hữu riêng
30	792748412025000950	Bà: LÊ THỊ KHÁNH TUYẾN Năm sinh: 1988; CCCD số: 051188012944 Địa chỉ thường trú: Thôn 11, xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.	11.06	Căn hộ số 11.06, Tầng 11, Khối 4	58.1	62.5	Sở hữu riêng

31	792748412025000951	Ông: BÙI ANH TIẾN Năm sinh: 1992; CCCD số: 040092025799 Địa chỉ thường trú: 11.09, Khối 4, KDC La Casa, phường Phú Thuận, Quận 7, Tp. HCM. Bà: PHẠM HỒ THẢO VY Năm sinh: 1996; CCCD số: 040196011004 Địa chỉ thường trú: 11.09, Khối 4, KDC La Casa, phường Phú Thuận, Quận 7, Tp. HCM.	11.09	Căn hộ số 11.09, Tầng 11, Khối 4	58.1	62.5	Sở hữu chung
32	792748412025000952	Ông: NGUYỄN ĐỖ ĐĂNG KHOA Năm sinh: 1993; CCCD số: 079093028898 Địa chỉ thường trú: 170 Đặng Văn Ngữ, Phường 13, quận Phú Nhuận, Tp. HCM. Bà: NGUYỄN THỊ KIM ANH Năm sinh: 1991; CCCD số: 025191008038 Địa chỉ thường trú: 1041/62/181/10/12B1 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7, Tp. HCM.	12.03	Căn hộ số 12.03, Tầng 12, Khối 4	82.7	87.6	Sở hữu chung
33	792748412025000953	Ông: PHAN THẾ TÙNG Năm sinh: 1965; CCCD số: 034065005508 Địa chỉ thường trú: 94 Đường số 9, Cư xá Bình Thới, Phường 08, Quận 11, Tp. HCM. Bà: ĐINH THỊ HỒNG CẦU Năm sinh: 1967; CCCD số: 037167001060 Địa chỉ thường trú: 94 Đường số 9, Cư xá Bình Thới, Phường 08, Quận 11, Tp. HCM.	12.11	Căn hộ số 12.11, Tầng 12, Khối 4	82.7	87.6	Sở hữu chung
34	792748412025000954	Ông: NGUYỄN THU PHONG Năm sinh: 1973; CCCD số: 017073000135 Địa chỉ thường trú: 34/25 Nguyễn Thị Thập, phường Bình Thuận, Quận 7, Tp. HCM. Bà: NGUYỄN THỊ NGÀ Năm sinh: 1982; CCCD số: 030182006305 Địa chỉ thường trú: 34/25 Nguyễn Thị Thập, phường Bình Thuận, Quận 7, Tp. HCM.	12.12	Căn hộ số 12.12, Tầng 12, Khối 4	104.3	110.6	Sở hữu chung
35	792748412025000955	Bà: NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH Năm sinh: 1988; CCCD số: 075188002015 Địa chỉ thường trú: 18.14 Khối A, Chung cư CC2-A, Ấp 3A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp. HCM.	12A.08	Căn hộ số 13.08, Tầng 13, Khối 4	50.6	54.4	Sở hữu riêng

36	792748412025000956	Bà: LÊ MINH TÂM Năm sinh: 1998; CCCD số: 052198003123 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 14.04, Tầng 14, Khối 4, KDC La Casa, Khu phố 24, phường Phú Thuận, Quận 7, Tp. HCM.	14.04	Căn hộ số 14.04, Tầng 14, Khối 4	50.6	54.4	Sơ hữu riêng
37	792748412025000957	Ông: KIỀU XUÂN HAI Năm sinh: 1992; CCCD số: 052092002813 Địa chỉ thường trú: 14.07, Tầng 14, Khối 4, KDC La Casa, phường Phú Thuận, Quận 7, Tp. HCM. <i>"Cùng sở hữu tài sản với Bà"</i> Bà: VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO Năm sinh: 1992; CCCD số: 038192003196 Địa chỉ thường trú: 14.07, Tầng 14, Khối 4, KDC La Casa, phường Phú Thuận, Quận 7, Tp. HCM.	14.07	Căn hộ số 14.07, Tầng 14, Khối 4	50.6	54.4	Sơ hữu chung
38	792748412025000958	Ông: NGUYỄN VĂN THẢO Năm sinh: 1983; CCCD số: 034083006046 Địa chỉ thường trú: 159/22E Đào Duy Anh, Phường 9, quận Phú Nhuận, Tp. HCM. Bà: DẶNG NHƯ LAN ANH Năm sinh: 1983; CCCD số: 066183012160 Địa chỉ thường trú: 159/22E Đào Duy Anh, Phường 9, quận Phú Nhuận, Tp. HCM.	14.16	Căn hộ số 14.16, Tầng 14, Khối 4	58.8	63.3	Sơ hữu chung
39	792748412025000959	Ông: DUƠNG TRẦN PHONG VŨ Năm sinh: 1989; CCCD số: 079089015034 Địa chỉ thường trú: 159A/7 Phạm Thiệt Hiền, Phường 03, Quận 8, Tp. HCM. Bà: NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỄN Năm sinh: 1990; CCCD số: 075190000643 Địa chỉ thường trú: 159A/7 Phạm Thiệt Hiền, Phường 03, Quận 8, Tp. HCM.	15.06	Căn hộ số 15.06, Tầng 15, Khối 4	58.1	62.5	Sơ hữu chung
40	792748412025000960	Ông: HOÀNG MẠNH HÙNG Năm sinh: 1988; CCCD số: 040088029278 Địa chỉ thường trú: Số nhà 19, Đường số 8, Khu phố 9, phường Bình Thuận, Quận 7, Tp. HCM.	15.08	Căn hộ số 15.08, Tầng 15, Khối 4	50.6	54.4	Sơ hữu riêng

41	792748412025000961	Ông: NGUYỄN DUY LINH Năm sinh: 1988; CCCD số: 066088006683 Địa chỉ thường trú: 46 Tô Hiệu, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Bà: LÊ NGỌC SƯƠNG QUỲNH Năm sinh: 1988; CCCD số: 072188006189 Địa chỉ thường trú: Khu phố Gia Huỳnh, phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.	15.09	Căn hộ số 15.09, Tầng 15, Khối 4	58.1	62.5	Sở hữu chung
42	792748412025000962	Bà: TỬ HOÀNG LAN Năm sinh: 1992; CCCD số: 079192032195 Địa chỉ thường trú: 84 Tôn Thất Tùng, phường Bến Thành, Quận 1, Tp. HCM.	15.10	Căn hộ số 15.10, Tầng 15, Khối 4	58.1	62.5	Sở hữu riêng
43	792748412025000963	Ông: LƯƠNG VINH ĐỒNG Năm sinh: 1995; CCCD số: 079095019667 Địa chỉ thường trú: 67 Lê Văn Linh, Phường 13, Quận 4, Tp. HCM.	15.12A	Căn hộ số 15.13, Tầng 15, Khối 4	56.9	61.6	Sở hữu riêng
44	792748412025000964	Bà: VƯƠNG MỸ KIỀU Năm sinh: 1981; CCCD số: 079181017663 Địa chỉ thường trú: 585/32/13 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. HCM.	16.02	Căn hộ số 16.02, Tầng 16, Khối 4	103.8	110.7	Sở hữu riêng
45	792748412025000965	Ông: NGUYỄN HẢI Năm sinh: 1965; CCCD số: 079065007029 Địa chỉ thường trú: 110/3 Trường Sa, Phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. HCM. Bà: NGUYỄN THỊ KIM LIÊN Năm sinh: 1968; CCCD số: 079168007672 Địa chỉ thường trú: 110/3 Trường Sa, Phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.	16.11	Căn hộ số 16.11, Tầng 16, Khối 4	82.7	87.6	Sở hữu chung
46	792748412025000966	Ông: BUI TRẦN NHẬT DUY Năm sinh: 1982; CCCD số: 079082007233 Địa chỉ thường trú: 16.13, Tầng 16, Khối 4, KDC La Casa, phường Phú Thuận, Quận 7, Tp. HCM. Bà: TRƯƠNG THỊ NGỌC DUNG Năm sinh: 1989; CCCD số: 079189011071 Địa chỉ thường trú: 16.13, Tầng 16, Khối 4, KDC La Casa, phường Phú Thuận, Quận 7, Tp. HCM.	16.12A	Căn hộ số 16.13, Tầng 16, Khối 4	56.9	61.6	Sở hữu chung

81	792748412025001001	Ông: BÙI DUY NHẬT MINH Năm sinh: 1991; CCCD số: - 079091013798 Địa chỉ thường trú: 198/7A/14 Bình Thới, Phường 14, Quận 11, Tp. HCM. Bà: HOÀNG TRẦN BẢO VY Năm sinh: 1991; CCCD số: 079191012634 Địa chỉ thường trú: 101 Nguyễn Lâm, Phường 06, Quận 10, Tp. HCM. <i>"Cùng sở hữu tài sản với Bà"</i> Bà: BÙI THUY KIM LINH Năm sinh: 1989; CCCD số: 079189023552 Địa chỉ thường trú: 16F/K3 Đường 3/2, Phường 14, Quận 10, Tp. HCM.	31.14	Căn hộ số 31.14, Tầng 31, Khối 4	52.6	57.0	Sở hữu chung
82	792748412025001002	Ông: TRẦN NGỌC ANH Năm sinh: 1963; CCCD số: 001063036090 Địa chỉ thường trú: 106/21/7 Phan Văn Hân, Phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. HCM. Bà: TĂNG THỊ THANH VÂN Năm sinh: 1965; CCCD số: 048165007719 Địa chỉ thường trú: 106/21/7 Phan Văn Hân, Phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.	31.16	Căn hộ số 31.16, Tầng 31, Khối 4	58.8	63.3	Sở hữu chung
83	792748412025001003	Ông: TRẦN ĐẠI ĐỨC Năm sinh: 1994; CCCD số: 079094023921 Địa chỉ thường trú: 209/193 Bến Vân Dồn, Phường 02, Quận 4, Tp. HCM. <i>"Cùng sở hữu tài sản với Bà"</i> Bà: TRẦN THỊ CAO HẠNH Năm sinh: 1996; CCCD số: 079196005484 Địa chỉ thường trú: 209/193 Bến Vân Dồn, Phường 02, Quận 4, Tp. HCM.	32.09	Căn hộ số 32.09, Tầng 32, Khối 4	58.1	62.5	Sở hữu chung
84	792748412025001004	Ông: NGUYỄN HỮU PHÚC Năm sinh: 1965; CCCD số: 068065002463 Địa chỉ thường trú: Thôn Đà Thuận, xã Đà Loan, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Bà: HUỖNH THỊ MỸ HIỆP Năm sinh: 1971; CCCD số: 056171008666 Địa chỉ thường trú: Thôn Đà Thuận, xã Đà Loan, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.	32.12	Căn hộ số 32.12, Tầng 32, Khối 4	104.3	110.6	Sở hữu chung

85	792748412025001005	Ông: TÓNG HOÀI VŨ Năm sinh: 1991; CCCD số: 079091026250 Địa chỉ thường trú: 24/3B, Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. HCM. Bà: NGUYỄN NGỌC THỦY TIẾN Năm sinh: 1991; CCCD số: 079191017590 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 32.13, Tầng 32, Khối 4, KDC La Casa, Khu phố 4, phường Phú Thuận, Quận 7, Tp. HCM.	32.12A	Căn hộ số 32.13, Tầng 32, Khối 4	56.9	61.6	Sở hữu chung
86	792748412025001006	Bà: NGUYỄN THỊ BẢO YẾN Năm sinh: 1990; CCCD số: 089190026113 Địa chỉ thường trú: Khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.	33.01	Căn hộ số 33.01, Tầng 33, Khối 4	56.9	61.6	Sở hữu riêng
87	792748412025001007	Bà: NGUYỄN THỊ KIM THANH Năm sinh: 1989; CCCD số: 087189004069 Địa chỉ thường trú: Khóm Trung 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.	33.09	Căn hộ số 33.09, Tầng 33, Khối 4	58.1	62.5	Sở hữu riêng
88	792748412025001008	Bà: NGUYỄN THỊ NGUYỆT NGÀ Năm sinh: 1980; CCCD số: 082180010148 Địa chỉ thường trú: 128 Đường số 1, Tổ 75, K6, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.	34.02	Căn hộ số 34.02, Tầng 34, Khối 4	201.4	209.4	Sở hữu riêng

